

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2016/NQ-HĐND

Bù Gia Mập, ngày 27 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Bù Gia Mập**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 06/12/2016 về việc đề nghị thông qua Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 (Đề án kèm theo), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu của Đề án:

Trong giai đoạn từ 2016 - 2020 xây dựng được 07 trường đạt chuẩn quốc gia, cụ thể:



a) Mầm non: 02 trường, trong đó:

- Chuẩn mức độ I gồm 02 trường: Mầm non Đức Hạnh, Mầm non Hòa Mi.

b) Tiểu học: 04 trường, trong đó:

- Chuẩn mức độ I gồm 02 trường: Tiểu học Đa Kia A và Tiểu học Bình Thăng A.

- Chuẩn mức độ II gồm 01 trường: Tiểu học Hai Bà Trưng.

- Công nhận lại mức độ I gồm 01 trường: Tiểu học Đắk Ô

c) Trung học cơ sở gồm 01 trường: THCS Bình Thăng.

2. Kinh phí:

Tổng kinh phí thực hiện đề án: **15.940.000.000đ** (Mười lăm tỷ, chín trăm bốn mươi triệu đồng) trong đó:

- Mầm non: **4.375.000.000đ**

- Tiểu học: **5.480.000.000đ**

- THCS: **6.085.000.000đ**

Phân cấp nguồn kinh phí:

- Từ Ngân sách Nhà nước 70%

- Các nguồn vận động xã hội hóa: 30%

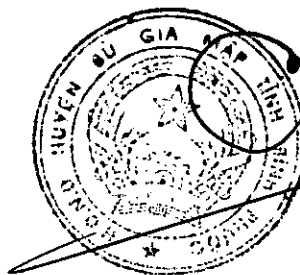
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bù Gia Mập khóa III, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 27/12/2016 và có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở GD&ĐT;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Phòng Giáo dục & Đào tạo;
- Phòng Tư pháp;
- Đài Truyền thanh huyện;
- TT.HĐND, UBND các xã;
- LĐV.P, CVVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quang Ty

ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số *M. ...*/2016/NQ-HĐND
ngày *17*/*12*/2016 của HĐND huyện Bù Gia Mập)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

1. Sự cần thiết phải xây dựng đề án:

Bù Gia Mập là một huyện miền núi phía Bắc của tỉnh Bình Phước với diện tích tự nhiên là 1.064,2815km², có đường biên giới tiếp giáp với nước bạn Campuchia dài hơn 60 km, dân số 72.907.000 người (niên giám thống kê năm 2015) trong đó đồng bào dân tộc chiếm trên 30% dân số, dân cư phân bố không đều, sống rải rác trên khắp địa bàn toàn huyện, trình độ dân trí còn thấp nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Toàn huyện có 38 trường học, trong đó có 09 trường mẫu giáo, 17 trường tiểu học, 08 trường THCS, 02 trường THCS&THPT, 02 trường THPT. Trong số 38 trường học trên địa bàn có 02 trường Tiểu học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia (Tiểu học Hai Bà Trưng, Tiểu học Đăk O), 01 Trường THCS đạt chuẩn (THCS Phước Minh).

Những năm gần đây sự nghiệp giáo dục của huyện đã có nhiều tiến bộ. Năm 2010 đã được UBND tỉnh Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi được công nhận năm 2013, phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2015. Cơ sở vật chất trường học đã từng bước được đầu tư. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp học ngày càng cao, tỉ lệ học sinh bỏ học giảm dưới 1%. Nhân dân đã thực sự quan tâm đến công tác giáo dục. Phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt ngày càng được quan tâm và phát triển. Phong trào giáo viên giỏi, học sinh giỏi luôn ở tốp đầu trong tỉnh, tỉ lệ tốt nghiệp bậc THCS luôn đạt trên 98% .

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện cải cách giáo dục, đáp ứng yêu cầu “từng bước hiện đại hoá các trường học” thì việc xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia là hết sức cần thiết; mặt khác, việc xây dựng trường chuẩn quốc gia theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá về cơ sở vật chất, về công tác quản lý, về chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng dạy và học, nhằm đảm bảo chất lượng toàn diện là mục tiêu phấn đấu chung, là xu thế phát triển của các trường trong thời gian tới.

2. Những căn cứ pháp lý để xây dựng đề án:

Căn cứ Quyết định số 04/VBHN - BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/07/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về phòng học bộ môn;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015 – 2020.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN:

1. Mục tiêu tổng quát:

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 xây dựng được 07 trường đạt chuẩn quốc gia, cụ thể:

a) Mầm non: 02 trường, trong đó:

- Chuẩn mức độ I gồm 02 trường: Mầm non Đức Hạnh, Mầm non Hòa Mi.

b) Tiểu học: 04 trường, trong đó:

- Chuẩn mức độ I gồm 02 trường: Tiểu học Đa Kia A và Tiểu học Bình Thắng A.

- Chuẩn mức độ II gồm 01 trường: Tiểu học Hai Bà Trưng.

- Công nhận lại mức độ I gồm 01 trường: Tiểu học Đắk Ô

c) Trung học cơ sở gồm 01 trường: THCS Bình Thắng.

2. Mục tiêu cụ thể từng giai đoạn:

2.1 Mầm non:

NĂM HỌC	T/S TRƯỜNG	LỚP	HỌC SINH	GIÁO VIÊN	CBQL	TS TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN	GHI CHÚ
2015 – 2016	8	88	2662	144	25	0	

2016 – 2017	9	90	2824	191	26	0	Tách MG Đắk Ô
2017 – 2018	9	103	2972	207	29	0	
2018 – 2019	10	111	3119	231	32	01	Tách MG Phú Nghĩa
2019 – 2020	10	116	3114	241	32	02	

2.2 Tiểu học:

NĂM HỌC	T/S TRƯỜNG	LỚP	HỌC SINH	GIÁO VIÊN	CBQL	TS TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN	GHI CHÚ
2015 – 2016	17	369	9150	481	49	0	
2016 – 2017	17	369	9174	484	50	02	
2017 – 2018	18	369	9147	482	53	03	Thành lập trường TH&THHCS Bình Giai(PM)
2018 – 2019	18	376	9204	489	53	04	
2019 – 2020	18	376	9236	488	53	04	

2.3 Trung học cơ sở:

NĂM HỌC	T/S TRƯỜNG	LỚP	HỌC SINH	GIÁO VIÊN	CBQL	TS TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN	GHI CHÚ
2015 – 2016	7	131	3993	249	18	0	
2016 – 2017	8	154	4835	293	21	0	Tách Đa Kia
2017 – 2018	8	156	4905	296	21	0	
2018 – 2019	9	168	5420	319	23	0	Tách Phú Nghĩa
2019 – 2020	9	170	5490	323	23	01	

III. KINH PHÍ:

Tổng kinh phí thực hiện đề án: **15.940.000.000đ** (Mười lăm tỷ, chín trăm bốn mươi triệu đồng) trong đó:

- Mầm non: **4.375.000.000đ**

- Tiểu học: 5.480.000.000đ

- THCS: 6.085.000.000đ

Dự kiến phân bổ theo từng năm như sau:

- Năm 2017: 5.085.000.000 đ

- Năm 2018: 4.375.000.000 đ

- Năm 2019: 5.280.000.000 đ

- Năm 2020: 1.200.000.000 đ

Phân cấp nguồn kinh phí:

- Từ Ngân sách Nhà nước 70%

- Các nguồn vận động xã hội hóa: 30%

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Công tác tuyên truyền, vận động:

- Tuyên truyền rộng rãi trong các cấp, các ngành và trong toàn xã hội để làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức, hiểu rõ việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, các cấp các ngành và toàn xã hội quan tâm.

- Quán triệt việc xây dựng trường đạt chuẩn là xây dựng mô hình nhà trường mới với chất lượng giáo dục cao, thể hiện sự phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong toàn ngành học tập, quán triệt chủ trương và các văn bản của cấp trên về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nghiên cứu và hiểu rõ nội dung, tiêu chí 5 tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia, để xây dựng chiến lược và kế hoạch quyết tâm xây dựng.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp, kiện toàn công tác tổ chức, kiểm tra việc thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia từ cấp huyện đến cấp xã, phân công phân nhiệm rõ ràng cho từng thành viên, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá định kỳ, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm ở từng đơn vị.

- Tổ chức cam kết trách nhiệm của Ban Chỉ đạo với các đơn vị trong việc thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình và đề án đã được phê duyệt.

- Các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, địa phương và kiểm tra đôn đốc các Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện.

3. Về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên:

- Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của từng ngành học, bậc học để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, trình độ quản lý giáo dục và trình độ chuyên môn để đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định.

- Lập kế hoạch chi tiết và cụ thể về việc khảo sát trình độ và năng lực của toàn bộ đội ngũ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, đồng bộ và lâu dài.

- Thực hiện tốt hơn nữa các chương trình quốc gia về công tác bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực đội ngũ phương pháp quản lý và phương pháp giảng dạy.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Thực hiện việc luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để đội ngũ các trường trong đề án đảm bảo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

- Phát động sâu rộng trong toàn ngành về phong trào tự học, tự bồi dưỡng về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, phấn đấu mỗi giáo viên trở thành giáo viên giỏi các cấp; có chế độ động viên, khen thưởng và đãi ngộ kịp thời.

- Có chính sách tuyển dụng, ưu đãi, thu hút nhân tài về phục vụ sự nghiệp giáo dục.

4. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

- Xây dựng quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn huyện, từ đó xác định nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia từng giai đoạn; bố trí diện tích đất dự phòng cho việc thực hiện đề án.

- Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất và thiết bị trường học, xác định nhu cầu của từng trường, từng bậc học, cấp học. Tham mưu cho lãnh đạo các cấp tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường trong đề án theo hướng đồng bộ, hiện đại. Cụ thể:

+ Xây dựng đủ số lượng phòng học, khu hành chính, phòng chức năng, phòng bộ môn, khu luyện tập thể dục thể thao, khu vệ sinh, hệ thống tường rào...

+ Các trường cần chủ động trong việc trang bị các phương tiện dạy học, thực hiện xây dựng và tu sửa nhỏ. Xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm khang trang - sạch đẹp - văn minh theo quy định của trường đạt chuẩn quốc gia.

5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục:

- Tổ chức thực hiện việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của người học. Từng bước sử dụng các thiết bị hiện đại vào trong quá trình dạy học (sử dụng công nghệ thông tin, truy cập thông tin kiến thức từ mạng internet).

- Phát triển mạnh hơn nữa chất lượng giáo dục mũi nhọn. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ và nhóm chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị đối với giáo viên để họ có ý thức trách nhiệm trước học sinh nhất là học sinh dân tộc thiểu số, học sinh cá biệt, học sinh yếu nhằm hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban.

- Tăng cường các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, giáo dục trật tự an toàn giao thông, giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục kỹ năng thực hành hướng nghiệp.

- Quan tâm bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp, phụ đạo học sinh yếu, học sinh dân tộc nhằm nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Kiên quyết chống “bệnh thành tích” trong giáo dục, đặc biệt là trong kiểm tra và đánh giá học sinh.

6. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục:

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với cơ quan, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Huy động các lực lượng xã hội (đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh và các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn) tham gia giáo dục toàn diện học sinh và xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, động viên khen thưởng các phong trào trong nhà trường.

- Thực hiện dân chủ hóa trong trường học, công khai tài chính, tham mưu các cấp, các ngành địa phương thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với nhà trường:

- Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, lập kế hoạch phân đầu xây dựng và phát triển nhà trường để đạt các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động một cách rộng rãi đến các lực lượng xã hội, cha mẹ học sinh để tạo sự đồng thuận trong việc tham gia đóng góp tích cực về mọi mặt, đặc biệt về kinh phí trong việc xây dựng trường đạt chuẩn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, giữ vững những tiêu chuẩn đã đạt được, phấn đấu để đạt các tiêu chuẩn khác trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm từng tiêu chuẩn theo từng năm.

2. Ủy ban nhân dân các xã:

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, Ban Chỉ đạo căn cứ đề án để xây dựng chi tiết kế hoạch và tiến độ triển khai xây dựng trường chuẩn của đơn vị mình.

- Báo cáo cấp ủy Đảng quán triệt chủ trương xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để mọi người nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia là cách đầu tư tốt nhất cho giáo dục.

- Tích cực huy động từ các nguồn lực để hỗ trợ cho sự nghiệp giáo dục ở địa phương, thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Chỉ đạo cho các ban ngành, đoàn thể trong xã và các thôn phối hợp với nhà trường trong công tác huy động học sinh ra lớp, thực hiện tốt công tác Xoá mù chữ
- Phổ cập giáo dục.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trường trong phạm vi có thể từ nguồn vốn xây dựng cơ bản.

- Quy hoạch đất các trường học trên địa bàn đảm bảo chuẩn theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản để thực hiện chủ trương về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn.

- Tham mưu UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tổ chức công tác kiểm tra, xem xét trường chuẩn quốc gia ở các cấp học theo phân cấp quản lý; làm văn bản đề nghị hội đồng xem xét, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo các trường thuộc quyền quản lý duy trì và giữ vững những tiêu chuẩn đã đạt được. Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động một cách rộng rãi đến các lực lượng xã hội, cha mẹ học sinh để tạo sự đồng thuận trong việc tham gia đóng góp tích cực về mọi mặt, đặc biệt về kinh phí trong việc xây dựng trường đạt chuẩn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phấn đấu để đạt các tiêu chuẩn khác trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hàng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trường học thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia. Cuối năm học tổ chức tổng kết, đánh giá phong trào xây dựng trường chuẩn quốc gia, báo cáo với UBND huyện.

- Thực hiện nghiêm túc việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của từng trường.

- Chủ động cân đối từ ngân sách của ngành, huy động kinh phí từ nhiều nguồn để xây dựng một phần cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng theo yêu cầu của trường đạt chuẩn.

4. Phòng Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND huyện về công tác đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, công tác tổ chức cán bộ... để đảm bảo biên chế cho việc thực hiện đề án.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện về nguồn vốn thực hiện đề án, cấp phát và thanh toán kinh phí cho các đơn vị khi được UBND huyện giao.

6. Phòng Tài nguyên – Môi trường:

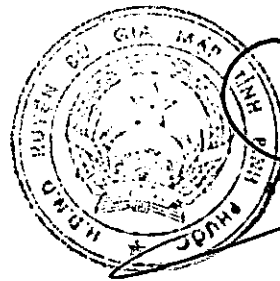
Tham mưu cho UBND huyện về lĩnh vực đất đai, quy hoạch đất trường học xây dựng trường, hệ thống giao thông, điện ... phù hợp với quy hoạch chung của huyện và của tỉnh.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

Chịu trách nhiệm thiết kế, quy hoạch cơ sở hạ tầng, khuôn viên trường học trình UBND huyện phê duyệt.

8. Ban Quản lý dự án xây dựng huyện:

Chịu trách nhiệm thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản cho các trường thuộc đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia khi đã được UBND huyện phê duyệt danh mục vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Trong xây dựng phải đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đã đề ra./.



CHỦ TỊCH *ly*,

Trần Quang Cự



PHỤ LỤC
Các tiêu chí cần hoàn thiện: Mầm non

ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN 1	TIÊU CHUẨN 2	TIÊU CHUẨN 3	TIÊU CHUẨN 4	TIÊU CHUẨN 5	NĂM HOÀN THÀNH
MN Đức Hạnh	Cần bồi dưỡng LLCT đối với Phó HT	Đủ số lượng giáo viên, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn vượt so với quy định, có năng lực chuyên môn	Nhà trường thực hiện tốt công tác theo dõi sức khỏe trẻ, có biện pháp giảm tỷ lệ SDD cụ thể. Trẻ 5 tuổi được theo dõi và đánh giá các mặt phát triển theo bộ chuẩn PTTE 5 tuổi	Đề nghị cơ quan chức năng xây dựng phòng học, phòng chức năng, để đảm bảo cơ sở vật chất.	Làm tốt công tác XHHGD, tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả xã hội hóa giáo dục.	2018
MN Hòa Mi	Cần bồi dưỡng LLCT đối với HT, Phó HT	Đủ số lượng giáo viên, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn vượt so với quy định, có năng lực chuyên môn	Nhà trường thực hiện tốt công tác theo dõi sức khỏe trẻ, có biện pháp giảm tỷ lệ SDD cụ thể. Trẻ 5 tuổi được theo dõi và đánh giá các mặt phát triển theo bộ chuẩn PTTE 5 tuổi	Đề nghị cơ quan chức năng xây dựng phòng học, phòng chức năng, để đảm bảo cơ sở vật chất.	Làm tốt công tác XHHGD, tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả xã hội hóa giáo dục.	2019



Năm dự kiến chuẩn	ĐƠN VỊ	SỐ PHÒNG HIỆN CÓ		SỐ PHÒNG CẦN XÂY DỰNG-TU SỬA	KINH PHÍ (triệu đồng)	Số hs hiện có/lớp	Số hs dự kiến năm dự kiến chuẩn/lớp
		SỐ LƯỢNG	THỰC TRẠNG				
2018	MN Đức Hạnh	13	- Thiếu phòng chức năng, phòng bảo vệ, trang thiết bị - Khuôn viên, cây xanh chưa có	- Xây dựng 04 phòng chức năng, mái che - Khuôn viên, cây xanh - Phòng bảo vệ - Mua sắm trang thiết bị cho các phòng	1.100.000 200.000 75.000 200.000	226/8	300/11
2019	MN Hòa Mi	15	- Thiếu phòng học, một số phòng đã xuống cấp, - Tường rào, khuôn viên, cây xanh chưa có	- Xây 02 phòng điểm chính - Sửa chữa 06 phòng học - Trang trí khuôn viên, cây xanh - Xây 03 phòng học điểm Bình Lợi - Xây 260m tường rào	650.000 400.000 300.000 1.050.000 400.000	344/10	360/11

Tổng cộng:							4.375.000			

Tổng dự toán: 4.375.000 đồng (Bốn tỷ, ba trăm bảy lăm triệu đồng)

Cơ sở vật chất hiện có:

- **Trường MN Đức Hạnh (có điem lễ)**
 - Tổng số HS/lớp: 226/8
 - Diện tích khu vui chơi: 226 m²
 - Tổng diện tích: 6073 m²
 - Phòng học: 9 phòng (trong đó có 9 phòng trệt)
 - Phòng chức năng: 4 phòng (phòng hội đồng, phòng HT, Bếp ăn)
- **Trường MN HÒA MI (có điem lễ)**
 - Tổng số HS/lớp: 344/10.
 - Diện tích khu vui chơi: 226 m²
 - Tổng diện tích: 4551 m²
 - Phòng học: 10 phòng (trong đó có 10 phòng trệt)
 - Phòng chức năng: 5 phòng (phòng hội đồng, phòng HT, PHT, Y tế, Bếp ăn)



PHỤ LỤC
Các tiêu chí cần hoàn thiện: Tiểu học

ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN 1	TIÊU CHUẨN 2	TIÊU CHUẨN 3	TIÊU CHUẨN 4	TIÊU CHUẨN 5	NĂM HOÀN THÀNH
Đăk Ô	Đạt	Thực hiện chương trình BDTX nâng cao chất lượng GV	- Hoàn thiện phòng chức năng; làm sân thể thao; trang trí cảnh quan khuôn viên. - Thiếu phòng học, phòng chức năng	Thực hiện Đại hội Hội đồng GD, thực hiện tốt công tác XHHGD	Nâng cao chất lượng PCGDTHĐĐT và hiệu quả đào tạo	2016
Hai Bà Trưng	Đạt	Đạt	- Xây dựng phòng chức năng - Xây dựng phòng học - Sân chơi, hàng rào, khuôn viên	Đạt	Đạt	2019
Đa Kì A	Bổ nhiệm thêm 01 PHT	Đạt	Đạt	Đạt	Nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học, đảm bảo PCGDTHĐĐT và hiệu quả đào tạo.	2016
Bình Thắng A	Bồi dưỡng LLCT đối với PHT	Thực hiện các chương trình BDTX nâng cao chất lượng GV ít nhất 70% trên chuẩn (có ít nhất 30% GV dạy giỏi cấp huyện trở lên)	- Xây dựng mới 4 phòng học, - Tu sửa phòng học đã xuống cấp và phòng chức năng - Đầu tư trang thiết bị các phòng: Tin, Họa	Thực hiện Đại hội Hội đồng GD, thực hiện tốt công tác XHHGD	Nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học, đảm bảo PCGDTHĐĐT và hiệu quả đào tạo đạt tối thiểu 99,5 %. Phát triển các phong trào thi đua học tốt.	2017

Năm dự kiến chuẩn	ĐƠN VỊ	SỐ PHÒNG HIỆN CÓ		SỐ PHÒNG CẦN XÂY DỰNG-TU SỬA	KINH PHÍ (triệu đồng)	Số hs hiện có/lớp	Số hs dự kiến đến năm đạt chuẩn/lớp
		SỐ LƯỢNG	THỰC TRẠNG				
2016	TH Đa Kì A	20	ĐẠT	ĐẠT	0	535/19	550/19
2019 (chuẩn mức độ 2)	TH Hai Bà Trưng	17	Thiếu phòng học, sửa một số phòng đã xuống cấp, Thiếu nhà đa năng, bếp ăn, nhà bảo vệ.	- Xây 04 phòng học lầu, sân bê tông - Sửa 04 phòng làm phòng chức năng - Xây 01 nhà đa năng - Xây 01 bếp ăn, nhà ăn bán trú - Xây công, nhà bảo vệ - Trang trí khuôn viên, cây xanh - Xây 300m hàng rào	1.400.000 200.000 400.000 250.000 150.000 200.000 450.000	506/16	548/18

			trang trí khuôn viên. Xây sân bê tông, hàng rào	- Xây 600 m2 bê tông	180.000		
2017	TH Bình Thắng A	22	Thiếu phòng học, một số phòng cần tu sửa lại. Thiếu bàn ghế, phòng vi tính	- Xây mới 04 phòng học lầu, - Sửa 04 phòng đang xuống cấp - Mua 50 bộ bàn ghế HS, 12 bộ bàn ghế GV, 35 giá vẽ - Xây 01 phòng vi tính và 20 bộ máy vi tính	1.300.000 300.000 150.000 500.000	522/20	531/20
2016 (công nhận lại)	TH Đăk O	33	ĐẠT	ĐẠT	0	1063/30	1063/30
Tổng cộng:					5.480.000		

Tổng dự toán: 5.480.000 đồng (Năm tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng)

Cơ sở vật chất hiện có:

- **Trường TH Bình Thắng A**
 - Tổng số HS/lớp: 522/20
 - Tổng diện tích: 16023m²
 - Sân chơi: 760m²
 - Phòng học: 17 phòng (trong đó có 4 phòng học trệt đã xuống cấp)
 - Phòng chức năng: 05 phòng (TV – TB, HĐ, GBH, Y tế)
 - Phòng bộ môn: 0 phòng
 - Bàn ghế chưa đạt chuẩn)
- **Trường TH Hai Bà Trưng**
 - Tổng số Hs/lớp: 506/16
 - Tổng diện tích: 10.000m²
 - Phòng học: 12 phòng (trong đó có 4 phòng học lầu, 8 phòng học trệt)
 - Phòng chức năng: 5 phòng (thư viện-thiết bị, hội đồng, y tế-đội-kế toán, Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng)
- **Trường TH Đa Kia A**
 - Tổng số HS/lớp: 535/18
 - Diện tích khu vui chơi: 1800m²
 - Tổng diện tích: 6643m²
 - Phòng học: 18 phòng (trong đó có 8 phòng học lầu, 10 phòng học trệt)
 - Phòng bộ môn: 1(có 30 cây đàn, 30 giá vẽ)
 - Phòng chức năng: 02 phòng (thư viện, thiết bị)



- **Trường TH Đắk Ô**

- Tổng số HS/lớp: 1134/30

- Diện tích khu vui chơi: 1200m²

- Tổng diện tích: 11000 m²

- Phòng học: 25 phòng (phòng trệt)

- Phòng chức năng: 4 phòng (Đội, TB, TV, Y tế)

- Phòng bộ môn: 4 (MT, AN, AV, Tin)



PHỤ LỤC

Các hiệu chỉ cần hoàn thiện: THCS



Đơn vị	Tiêu chuẩn 1	Tiêu chuẩn 2	Tiêu chuẩn 3	Tiêu chuẩn 4	Tiêu chuẩn 5	Năm hoàn thành
THCS Bình Thắng	Đạt	Đạt	Đạt	Xây dựng thêm phòng chức năng, khu hiệu bộ, lầu hóa phòng học, thanh lý các phòng quá hạn sử dụng.	Đạt	2020

Năm dự kiến chuẩn	ĐƠN VỊ	SỐ PHÒNG HIỆN CÓ		SỐ PHÒNG CẦN XÂY DỰNG-TU SỬA	KINH PHÍ (triệu đồng)	Số hs hiện có/lớp	Số hs dự kiến đến năm đạt chuẩn/lớp
		SỐ LƯỢNG	THỰC TRẠNG				
2020	THCS Bình Thắng	15	- Thiếu phòng chức năng, khu hiệu bộ - Một số phòng học đã xuống cấp. - Thiếu nhà vệ sinh học sinh	- Xây mới 8 phòng học lầu; - Xây mới 4 phòng chức năng; - Xây nhà bảo vệ; - Xây hàng rào 215m; - Xây nhà vệ sinh học sinh.	4.000.000 1.500.000 75.000 400.000 110.000	554/19	675/19
Tổng cộng:					6.085.000		

Tổng dự toán: 6.085.000 đồng (Sáu tỷ, không trăm tám lăm triệu đồng)

Cơ sở vật chất hiện có:

* Trường THCS Bình Thắng

- Tổng số HS/lớp: 554/19

- Tổng diện tích: 4250m²

- Phòng học: 10 phòng

- Phòng chức năng: 4 phòng (thư viện, thiết bị, Y tế, hội đồng, HT, PHT, Đội, Nhân viên)

- Phòng bộ môn: 01 (Phòng tin)

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐẦU TƯ CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2016-2020**

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	NĂM	SỐ TIỀN
	TỔNG CỘNG		15,940,000,000
1	Trường THCS Bình Thắng công nhận chuẩn năm 2020		6,085,000,000
	- Xây dựng nhà vệ sinh học sinh	2017	110,000,000
	- Xây 215m hàng rào và cổng trường	2018	400,000,000
	- Xây dựng nhà bảo vệ	2018	75,000,000
	- Đề nghị bố trí KP xây dựng 8 phòng học lầu	2019	4,000,000,000
	- Bố trí KP mua sắm trang thiết bị cho các phòng học bộ môn	2019	300,000,000
	- Kinh phí xây dựng 04 phòng chức năng	2020	1,200,000,000
2	Trường TH Bình Thắng A công nhận chuẩn năm 2017		2,250,000,000
	- Xây dựng 04 phòng học lầu	2017	1,300,000,000
	- Sửa chữa 04 phòng học đang xuống cấp (Lát gạch + la phòng)	2017	300,000,000
	- Mua sắm 50 bộ bàn ghế học sinh và 12 bộ bàn ghế giáo viên, 35 giá vẽ phòng mỹ thuật	2017	150,000,000
	- Xây dựng 01 phòng máy vi tính (gồm XD 01 phòng và trang bị 20 bộ máy vi tính)	2017	500,000,000
3	Trường MG Họa Mi công nhận chuẩn năm 2019		2,800,000,000
	- Xây dựng 02 phòng học điểm chính	2017	650,000,000
	- SC 06 phòng học tại 02 điểm trường	2017	400,000,000
	- Trang trí khuôn viên cây xanh	2017	300,000,000
	- Xây 03 phòng điểm Bình Lợi (hiện chưa có quỹ đất)	2018	1,050,000,000
	- Xây 260m tường rào, tường gạch	2018	400,000,000
4	Trường TH Hai Bà Trưng công nhận chuẩn năm 2019		3,230,000,000
	- Xây dựng 04 phòng học lầu + Xây sân bê tông trường học	2018	1,400,000,000
	- Sửa chữa 04 phòng học để làm phòng chức năng	2018	200,000,000
	- XD 01 nhà đa năng	2018	400,000,000

- XD 01 bếp ăn, nhà ăn bán trú	2018	250,000,000
- Trang trí khuôn viên cây xanh	2019	200,000,000
- Xây dựng công, nhà bảo vệ	2019	150,000,000
- Xây dựng 300 m hàng rào bằng gạch	2019	450,000,000
- Xây dựng 600m2 sân bê tông	2019	180,000,000
5 Trường MG Đức Hạnh công nhận chuẩn năm 2017		1,575,000,000
- Xây 04 phòng chức năng + mái che cho 04 phòng học hiện hữu	2017	1,100,000,000
- Khuôn viên cây xanh	2017	200,000,000
- Xây phòng bảo vệ	2017	75,000,000
- Mua sắm trang thiết bị cho các phòng học, phòng làm việc	2018	200,000,000

